

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 14-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Tựu

Bà Đỗ Thị Láng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ma Văn B, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1992, tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn A và bà Nông Thị L; vợ: Phùng Thị T (đã ly hôn), con 02 (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPHC ngày 16/11/2022 của Công an huyện B xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi “cố ý gây thương tích”; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC ngày 16/8/2023 của Công an huyện B xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”).

Nhân thân: Quyết định số 194/QĐ-XPHC ngày 12/3/2019 của Công an huyện P về hành vi “đánh bạc”; Quyết định số 245/QĐ-XPHC ngày 25/6/2020 của Công an huyện P xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hoàng Văn V, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1992, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: tày; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn O và bà Lý Thị C; vợ: Ma Thị N, con Hoàng Gia B1, sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 732/QĐ-XPHC ngày

23/11/2023 của Chủ tịch UBND xã Đ xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17/QĐ-TA ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể).

Nhân thân: Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 01/11/2021 của Công an xã C, huyện B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”; Quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 13/10/2021 của Công an xã T, huyện B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Bản án số 16/2024/HSST ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 23/2024/HS-ST ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án (bản án số 16/2024/HS-ST ngày 17/5/2024 từ ngày 05/02/2024). Có mặt.

* **Bị hại:** Ông Doãn Văn Đ, sinh năm 1979 và bà Cao Thị H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tiểu khu D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Ông Doãn Văn Đ đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Cao Thị H. Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:**

- Anh Lê Văn L1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Anh Lý Văn D, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 22/01/2024, anh Doãn Văn Đ phát hiện Ma Văn B và Lý Văn D đang có hành vi trộm cắp sắt phế liệu của anh tại bãi đất san thuộc tiểu khu D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Qua đấu tranh, Ma Văn B thừa nhận với anh Đ, trước đó đã được trộm cắp sắt của anh mang bán cho bà Nguyễn Thị N1 tại tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 23/01/2024, anh Đ đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Sau khi tiếp nhận, Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện đã xác định được các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là sắt phế liệu của anh Đ vào các ngày 20, 21, 22/01/2024, cụ thể:

Ngày 20/01/2024: Khoảng 08 giờ, Ma Văn B gặp Hoàng Văn V tại quán nước thuộc tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, B rủ V lên bãi đất san thuộc tiểu khu D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn trộm sắt phế liệu, V đồng ý. Sau đó, B và V đi bộ lên đến nơi thấy một đồng sắt có nhiều mảnh sắt có đặc điểm, hình dạng khác nhau nên cả hai cùng nhau nhặt những thanh sắt vuông, dài khoảng 40cm cho vào hai bao tải mà V đã chuẩn bị trước rồi mỗi người vác một bao đi đến quán thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị N1 để bán. Tổng hai bao có khối lượng 41,9kg, bà N1 trả cho số tiền 335.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, B, V chia nhau và chỉ tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/01/2024: Khoảng 10 giờ, Hoàng Văn V một mình đi bộ lên bãi đất san thuộc tiểu khu D, thị trấn C, huyện B để tiếp tục trộm sắt. V đi theo lối mòn lên khu vực để sắt rồi chui qua khe hở hàng rào đi vào trong lấy các thanh, mảnh sắt phế liệu cho vào một bao tải. Sau đó, V vác bao sắt đi ra theo lối cũ. Khi ra đến hàng rào, V nhìn thấy B và L1 cũng đến trộm sắt. Vũ vác bao sắt lên quán bà Nguyễn Thị N1 tại tiểu khu B, thị trấn C để bán. Khi cân bao sắt được khối lượng 31kg, bà N1 trả số tiền 248.000 đồng, V đã chi tiêu cá nhân hết.

Thời điểm khi V đi bộ qua tiểu khu B, thị trấn C để lên bãi đất san thuộc tiểu khu D, thị trấn C, huyện B thì Ma Văn B cùng Lê Văn L1 đang ngồi tại quán nước trước cổng trung tâm y tế huyện B nhìn thấy. Bằng nghĩ V đi trộm cắp sắt phế liệu nên rủ L1 đi lên bãi san thuộc tiểu khu D trộm cắp, L1 đồng ý rồi dùng xe mô tô chở B đi. Lên đến nơi, hai người nhìn thấy V trộm được một bao sắt và vác bao sắt đi, còn B và L1 cũng dùng một chiếc bao tải đã chuẩn bị trước đó rồi cho sắt vào đầy bao và chở đến bán cho bà N1 tại tiểu khu B, thị trấn C. Khi cân được 41kg, bà N1 trả cho B và L1 số tiền 328.000 đồng, hai người chia nhau và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/01/2024: Khoảng 16 giờ, sau khi uống nước tại quán nước thuộc tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, B gặp Lý Văn D và rủ D cùng đi lên bãi san thuộc tiểu khu D, thị trấn C để tiếp tục trộm sắt, D đồng ý rồi dùng xe mô tô chở B đi lên bãi san thuộc tiểu khu D cùng nhau kéo sắt ra ngoài đường nơi để xe mô tô của D. Khi kéo được 06 thanh sắt (mỗi thanh dài khoảng hơn 3m, đường kính hơn 7cm) thì bị anh Đ phát hiện và yêu cầu B, D chuyển số sắt đó về vị trí ban đầu.

Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng gồm: 01 bao tải màu đỏ nhạt, bị thủng nhiều chỗ, bên trong đựng kim loại (sắt) khối lượng 10,9kg; 01 bao tải màu trắng, đỏ, xanh, một mặt có nhiều chữ bên trong đựng kim loại khối lượng 31kg. Đây là vật chứng do ông Doãn Văn Đ được bà Nguyễn Thị N1 trả lại và giao nộp cho cơ quan công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự, kết luận: 41,9kg sắt phế liệu gồm nhiều thanh sắt, mảnh sắt với nhiều hình dáng, kích thước khác nhau. Tại thời điểm ngày 20/01/2024 có trị giá 335.200 đồng (Ba trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự, kết luận: 41kg sắt phế liệu gồm nhiều thanh sắt, mảnh sắt với nhiều hình dáng, kích thước khác nhau. Tại thời điểm ngày 21/01/2024 có trị giá 328.000 đồng (Ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự, kết luận: 31 kg sắt phế liệu gồm nhiều thanh sắt, mảnh sắt với nhiều hình dáng, kích thước khác nhau. Tại thời điểm ngày 21/01/2024 có trị giá 248.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự, kết luận: 64kg sắt phế liệu gồm nhiều thanh sắt có độ dài trung bình 3m, đường kính 7,6cm. Tại thời điểm ngày 22/01/2024 có trị giá 512.000 đồng (Năm trăm mười hai nghìn đồng).

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSBB ngày 06/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Ma Văn B, Hoàng Văn V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Ma Văn B và Hoàng Văn V theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Ma Văn B và Hoàng Văn V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ma Văn B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 17; Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 23 (Hai mươi ba) tháng tù tại bản án số 23/2024/HS-ST ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể về tội “Trộm cắp tài sản”; Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chấp hành hình phạt chung của các bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo Ma Văn B thuộc hộ nghèo, các bị cáo đều không có tài sản, không có việc làm và không có thu nhập; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 bao tải màu đỏ nhạt, bị thủng nhiều chỗ; 01 bao tải màu trắng, đỏ, xanh, một mặt có nhiều chữ.

+ Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước khối lượng 41,9kg sắt do ông Đ giao nộp, nay ông Đ không đề nghị lấy lại.

- Về án phí: Bị cáo Ma Văn B thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo; Bị cáo Hoàng Văn V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Vắng mặt những người tham gia tố tụng gồm: Bị hại ông Doãn Văn Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Lê Văn L1 và Lý Văn D. Những người tham gia tố tụng trên đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N1 có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu đầy đủ ý kiến đối với phần quyền, nghĩa vụ liên quan của họ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Lê Văn L1 và Lý Văn D vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2024 đến ngày 22/01/2024, tại bãi đất san thuộc tiểu khu D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn B và Hoàng Văn V đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là sắt phế liệu của anh Doãn Văn Đ nhiều lần, cụ thể: Ngày 20/01/2024, Ma Văn B cùng Hoàng Văn V trộm cắp 41,9kg sắt phế liệu trị giá 335.200 đồng; ngày 21/01/2024, Hoàng Văn V trộm cắp 31 kg sắt phế liệu trị giá 248.000 đồng, cùng ngày Ma Văn B và Lê Văn L1 trộm cắp 41kg sắt phế liệu trị giá 328.000 đồng; ngày 22/01/2024, Ma Văn B cùng Hoàng Văn D1 trộm cắp 64kg sắt phế liệu trị giá 512.000 đồng. Các lần trộm cắp này trị giá chưa đến 2.000.000 đồng nhưng Ma Văn B và Hoàng Văn V đều có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản (bị cáo B bị Công an huyện B xử phạt tại quyết định số 79/QĐ-XPHC ngày 16/8/2023; bị cáo V bị Chủ tịch UBND xã Đ xử phạt tại quyết định số 732/QĐ-XPHC ngày 23/11/2023). Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì lười lao động, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố các bị cáo Ma Văn B và Hoàng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Các bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, đến thời điểm phạm tội mỗi bị cáo đều có 02 tiền sự. Ngoài ra, vào các ngày 17/5/2024 và 11/7/2024, bị cáo Hoàng Văn V còn bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện bị cáo đang chấp hành các bản án tại trại giam.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội, “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” nên cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội từ 02

lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Đối với hành vi trộm cắp 41,9kg sắt vụn ngày 20/01/2024: Bị cáo Ma Văn B và Hoàng Văn V cùng nhau trộm cắp, là đồng phạm giản đơn, có vai trò ngang nhau và đều là người thực hành. Bị cáo Vũ tự mình thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 21/01/2024; Bị cáo B cùng L1, D1 thực hiện hành vi trộm cắp vào các ngày 21/01/2024 và 22/01/2024. Trong cả ba lần, bị cáo B đều là người chủ động rủ rê người khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo V trong thời gian đang bị khởi tố, điều tra về tội “Trộm cắp tài sản” trong các vụ án trước, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, bảo đảm cho các bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Bị cáo Hoàng Văn V đang chấp hành hình phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 16/2024/HSST ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể; tại bản án số 23/2024/HSST ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời tổng hợp hình phạt 8 tháng tù tại bản án số 16/2024/HSST ngày 17/5/2024 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 23 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024. Đến thời điểm xét xử vụ án này, bản án số 23/2024/HSST ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt với bản án lần này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chấp hành hình phạt chung của các bản án; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2024.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị xử phạt đối với các bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo Ma Văn B thuộc hộ nghèo, cả hai bị cáo đều không có tài sản, không có việc làm và không có thu nhập; Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại ông Doãn Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N1 không yêu cầu các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn L1 và Lý Văn D phải bồi thường gì; ông Doãn Văn Đ không đề nghị được nhận lại số vật chứng là kim loại (sắt) đã giao nộp tại giai đoạn điều tra; bà Nguyễn Thị N1 không yêu cầu ông Doãn Văn Đ phải trả lại số sắt ông Đ lấy từ nhà bà N1 về vượt quá số sắt các bị cáo đã bán cho bà N1.

Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

Đối với 01 bao tải màu đỏ nhạt, bị thủng nhiều chỗ, bên trong đựng kim loại (sắt) khối lượng 10,9kg; 01 bao tải màu trắng, đỏ, xanh, một mặt có nhiều chữ bên trong đựng kim loại khối lượng 31kg. Đây là vật chứng do ông Doãn Văn Đ được bà Nguyễn Thị N1 trả lại và giao nộp cho cơ quan công an. Ông Đ không có yêu cầu nhận lại số sắt đã giao nộp, bà N1 không có yêu cầu gì. Hội đồng xét thấy:

+ Đối với vật chứng là 01 bao tải màu đỏ nhạt, bị thủng nhiều chỗ và 01 bao tải màu trắng, đỏ, xanh, một mặt có nhiều chữ là công cụ các bị cáo đã sử dụng để đựng sắt khi trộm cắp vào ngày 20/01/2024, không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với vật chứng là 41,9kg sắt, ông Đ không đề nghị lấy lại nên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Vấn đề khác:

Đối với Lê Văn L1 và Lý Văn D là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Ma Văn B nhưng tài sản trộm cắp đều dưới mức định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân L1 và D chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi trộm cắp lần này không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan có thẩm quyền đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L1 và D là có căn cứ.

Đối với số tiền sau khi bán tài sản trộm cắp mà có, Hoàng Văn V và Ma Văn B, Lê Văn L1, Lý Văn D đã chi dùng hết nên không thu giữ lại được.

Đối với phương tiện xe mô tô mà Lê Văn L1, Lý Văn D đã sử dụng để cùng Ma Văn B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 21, 22/01/2024, L1, Diễn mượn của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ, Cơ quan Công an không xác định được đó là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị N1 là người thu mua phế liệu, khi mua sắt vụn với các bị cáo bà không biết đó là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Ma Văn B thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ma Văn B;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Văn B và bị cáo Hoàng Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ma Văn B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 23 (Hai mươi ba) tháng tù tại bản án số 23/2024/HS-ST ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể về tội “Trộm cắp tài sản”; Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 35 (Ba mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải màu đỏ nhạt, bị thủng nhiều chỗ và 01 bao tải màu trắng, đỏ, xanh, một mặt có nhiều chữ.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 41,9kg sắt.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2024 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Ma Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Triệu Thị Út Hiền

Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn Dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn

